

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Cơ khí – Động lực; Chuyên ngành: Cơ khí quân sự

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN NGỌC ĐOÀN**
2. Ngày tháng năm sinh: 24/10/1981; Nam ☒; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Hộ khẩu tập thể Học viện Kỹ thuật Quân sự, số 236, Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Hàng không vũ trụ, Học viện Kỹ thuật Quân sự, số 236, Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0978691411; Email: ngocdoanmai@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 5/2008 đến 10/2008: Cán bộ giảng dạy, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.
- Từ 10/2008 đến 9/2011: Nghiên cứu sinh, Đại học Hàng không Moscow, LB Nga (do Học viện Kỹ thuật Quân sự quản lý).

- Từ 9/2011 đến 3/2012: Học tập bồi dưỡng chính trị, quân sự, Học viên, Học viện Lục quân I, Bộ Quốc Phòng.

- Từ 3/2012 đến 8/2012: Cán bộ giảng dạy, Giáo viên, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

- Từ 8/2012 đến 01/2015: Cán bộ giảng dạy, Phó chủ nhiệm bộ môn, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

- Từ 01/2015 đến nay: Cán bộ giảng dạy, Chủ nhiệm bộ môn, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

- Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm bộ môn.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn.

- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thiết kế hệ thống kết cấu thiết bị bay, Khoa Hàng không vũ trụ, Học viện Kỹ thuật quân sự, Bộ Quốc Phòng.

- Địa chỉ cơ quan: Số 236, Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan: 069515492

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 3 năm 2008, chuyên ngành: Các hệ thống kỹ thuật robot của vũ khí hàng không

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Hàng không Moscow, LB Nga.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 12 năm 2011, ngành: Cơ học ứng dụng, chuyên ngành: Động lực học, độ bền máy và thiết bị.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Hàng không Moscow, LB Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại Hội đồng giáo sư cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị bay không người lái, tên lửa: Hiện nay, thiết bị bay không người lái được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và an ninh-quốc phòng. Trong lĩnh vực quốc phòng, thiết bị bay không người lái, tên lửa là phương tiện chiến đấu hiệu quả, được nhiều quốc gia quan tâm phát

triển, đặc biệt trong điều kiện chiến tranh công nghệ hiện đại. Nghiên cứu của ứng viên tập trung chủ yếu vào một số bài toán: Nghiên cứu thiết kế hệ thống thiết bị bay, tên lửa; Nghiên cứu động lực học bay của thiết bị bay, tên lửa; Thiết kế, chế tạo hệ thống kết cấu thiết bị bay, tên lửa. Thông thường, trong thiết kế, chế tạo thiết bị bay, tên lửa cần phải thực hiện lặp đi, lặp lại nhiều lần các bài toán nêu trên, kết hợp với các bài toán về thiết kế, chế tạo hệ thống động lực, hệ thống điều khiển,... Trong những năm gần đây, một số chương trình KHCN trọng điểm cấp Quốc gia, cấp Bộ Quốc phòng về nghiên cứu thiết kế chế tạo tên lửa, UAV được đầu tư triển khai thực hiện, nước ta đã từng bước làm chủ được một số kỹ thuật và công nghệ quan trọng. Bản thân ứng viên cùng nhóm nghiên cứu mạnh về Thiết kế chế tạo tên lửa tại Học viện KTQS đã tham gia thực hiện chính 02 đề tài cấp Nhà nước về thiết kế, chế tạo mẫu tên lửa đẩy, mẫu tên lửa nghiên cứu. Đây là nền tảng quan trọng để ứng viên cùng đồng nghiệp tiếp tục thực hiện hướng nghiên cứu đã xác định và góp phần từng bước làm chủ về kỹ thuật và công nghệ chế tạo thiết bị bay không người lái, tên lửa trong điều kiện Việt Nam.

- Nghiên cứu cơ bản về động lực học và độ bền kết cấu thiết bị bay: Đây là hướng nghiên cứu cơ bản về tính toán, mô phỏng kết cấu phục vụ cho hướng nghiên cứu Thiết kế, chế tạo thiết bị bay không người lái, tên lửa. Do có nhiều ưu điểm nổi trội về khối lượng nhẹ, khả năng chịu tải lớn, các kết cấu thành mỏng dạng dầm, tấm, vỏ làm từ vật liệu kim loại và vật liệu composite được sử dụng rộng rãi trong kết cấu hàng không vũ trụ và trong các lĩnh vực khác có liên quan, như: công nghệ đóng tàu, xây dựng dân dụng,... Trong tính toán kết cấu chịu tác dụng của nhiều dạng tải trọng phức tạp khác nhau, việc sử dụng lý thuyết biến dạng trượt bậc cao kiểu quasi-3D cho phép đánh giá chính xác hơn trạng thái ứng suất-biến dạng và các đặc trưng dao động của kết cấu, đặc biệt là đối với các kết cấu được chế tạo từ các vật liệu có tính dị hướng cao như vật liệu composite lớp, FGM, composite áp điện,... Việc nghiên cứu tính toán làm rõ đáp ứng cơ học của các kết cấu này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn lớn trong thiết kế, chế tạo và sử dụng chúng một cách hiệu quả, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng không vũ trụ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, trong đó hướng dẫn chính 03; đang hướng dẫn 02 NCS, trong đó 01 đã semina thành công, chuẩn bị bảo vệ cấp cơ sở, 01 đang chuẩn bị semina.

- Đã chủ trì thực hiện 03 đề tài KHCN cấp cơ sở, là thành viên chính thực hiện 02 đề tài KHCN cấp Quốc gia về tên lửa đẩy và tên lửa nghiên cứu.

- Đã công bố 56 bài báo KH, trong đó 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI, 03 bài báo khoa học thuộc danh mục Scopus;

- Đã xuất bản 02 tài liệu thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Quân đội Nhân dân).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 01 Bằng khen cấp Bộ Quốc phòng năm 2020, 01 Bằng khen giai đoạn 2014-2019 cấp Học viện KTQS.

- Chiến sĩ thi đua cấp Học viện KTQS các năm 2018, 2019.

- Giáo viên dạy giỏi cấp Học viện KTQS năm 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong quá trình công tác tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng, bản thân ứng viên luôn phấn đấu trở thành một cán bộ có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt. Ứng viên có lý lịch trong sạch, rõ ràng, có đủ điều kiện để phục vụ lâu dài trong Quân đội. Trong quá trình công tác, ứng viên luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo được quy định tại điều 72 của Luật Giáo Dục:

- Giáo dục giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý chương trình giáo dục.

- Gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh của Quân đội, quy định của đơn vị.

- Luôn giữ gìn và phát huy những phẩm chất, uy tín danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học, luôn lấy chất lượng dạy và học làm mục tiêu phấn đấu.

- Không ngừng học tập rèn luyện tu dưỡng về đạo đức, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu, nêu gương tốt cho người học.

Bản thân ứng viên luôn tích cực, chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên, sinh viên nghiên cứu khoa học. Tham gia tích cực vào hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh “Thiết kế, chế tạo tên lửa” thuộc Học viện KTQS. Chủ trì và tổ chức hoạt động của nhóm nghiên cứu về kết cấu và vật liệu tiên tiến trong hàng không vũ trụ thuộc Khoa Hàng không vũ trụ, Học viện KTQS. Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt tập thể, được đồng nghiệp, học viên tin cậy, quý mến.

Chủ trì và tham gia biên soạn 02 tài liệu phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên nhận thấy bản thân có đủ điều kiện để đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2020.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số 08 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013					135	0	135/260/238
2	2015-2016			01	01	27,75	0	27,75/77,75/216
3	2016-2017			02		45	0	45/110/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018			01		180	45	225/330/216
5	2018-2019			01		195	45	240/330/216
6	2019-2020					90	15	105/225/216

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒; Tại nước: Liên bang Nga; Từ năm 2001 đến năm 2008

- Bảo vệ luận án TS ☒; tại nước: Liên bang Nga năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Tự học tiếng Anh phục vụ công tác chuyên môn

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh phục vụ giao tiếp thông thường.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trịnh Văn Khang		X	X		2015 đến 2016	Học viện KTQS	29/01/2016

2	Lê Văn Hào		X		X	2016 đến 2017	Học viện KTQS	20/4/2017
3	Đào Việt Hà		X	X		2016 đến 2017	Học viện KTQS	15/8/2017
4	Dương Văn Quang		X	X		2017 đến 2018	Học viện KTQS	07/6/2018
5	Đỗ Văn Hùng		X		X	2017 đến 2018	Học viện KTQS	07/6/2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
1	Cơ học kết cấu tên lửa - Quyết định XB: số 19/QĐLKI-NXBQĐND ngày 02/6/2020 - Nộp lưu chiểu: 6/2020 - ISBN 978-604-51-6182-1	TK	NXB QĐND, 2020	5	TG	Chương 4: trang 109-128; Chương 5: trang 129-170; Chương 8: trang 244-266	Học viện KTQS, 2107/GCN-HV
2	Tổ hợp tên lửa Uran-E và tên lửa 3M-24Э - Quyết định XB: số 02-6/QĐLKI-NXBQĐND ngày 03/02/2020 - Nộp lưu chiểu: 02/2020 - ISBN 978-604-51-5849-4	TK	NXB QĐND, 2020	3	CB	Chương 1: trang 13-49; Chương 2: trang 50-178	Học viện KTQS, 2108/GCN-HV

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trạng ... đến trạng ...

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ					
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ					
1	Nghiên cứu động lực học tên lửa đất đối hải P-15U	CN	Học viện KTQS	11/2012 - 11/2013	24/3/2014 Khá
2	Nghiên cứu động lực học quá trình phóng tên lửa hàng không từ thiết bị phóng hàng không (APU)	CN	14.0.A.28, Học viện KTQS	11/2014 - 11/2015	22/4/2016 Khá
3	Nghiên cứu trạng thái ứng suất của cánh mỏng dạng tấm phẳng trên cơ sở lý thuyết biến dạng trượt bậc cao	CN	17.TX.040, Học viện KTQS	02/2017 - 02/2018	02/7/2018 Xuất sắc
4	Tiếp cận kỹ thuật phóng tên lửa đẩy tầm thấp bằng mô hình vật lý dựa trên cơ sở mẫu tên lửa thử nghiệm TV-01	TVC	VT/TLĐ/14-15, Nhà nước	04/2014 – 09/2016	12/2016 Khá
5	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mẫu tên lửa nghiên cứu (Sounding Rocket) đưa thiết bị khoa học để thử nghiệm thu thập dữ liệu khí quyển tầng cao	TVC	VT-CN.02/18-20, Nhà nước	11/2018 - 10/2020	Đang thực hiện

Lưu ý:

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TVC: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								
1	Динамическое состояние системы балок с переменными параметрами при действии подвижной нагрузки	2	Có	Вестник МАИ ISSN 0869-6101			16, 3, 138-144	2009
2	Энергетически согласованный подход к исследованию упругих оболочек произвольной геометрии	2	Có	Вестник МАИ ISSN 0869-6101			18, 1, 194-207	2011
3	Операционный метод исследования напряженно-деформированного состояния цилиндрических оболочек на основе энергетически согласованной теории	3	Có	Вестник МАИ ISSN 0869-6101			18, 2, 186-199	2011
4	Исследование локального напряженно-деформированного состояния цилиндрической оболочки на основе уточненной теории	2	Có	Вестник МАИ ISSN 0869-6101			18, 3, 274-286	2011
5	Замкнутая цилиндрическая оболочка под действием локальной нагрузки	2	Có	Механика композиционных материалов и конструкций ISSN 1029-6670			17, 1, 91-106	2011
6	Напряженно-деформированное состояние цилиндрической оболочки под действием	3	Có	Материалы XVII международного симпозиума «Динамические и технологические проблемы механики			2, 148-154	2011

	статической аэродинамической нагрузки			конструкций и сплошных сред» им. А.Г. Горшкова ISBN 978-5-903391-16-5				
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								
7	Energy-consistent theory of cylindrical shells	2	Có		Journal of Machinery Manufacture and Reliability ISSN 1052- 6188 (Scopus)	20	40, 6, 543-548	2011
8	Một phương pháp nghiên cứu động lực học khí phóng khí cụ bay	3	Không	Tạp chí KH&KT Học viện KTQS ISSN 1859-0209			45, 197- 206	2011
9	Nghiên cứu dao động của vỏ trụ tròn kín dưới tác dụng của dòng khí nén	3	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí Toàn quốc năm 2011 ISSN 1859-4182			481-490	2011
10	Исследование напряженно- деформированного состояния цилиндрических оболочек на основе трехмерных уравнений теории упругости	3	Có	Проблемы машиностроения и автоматизации ISSN 0234-6206			2, 98- 105	2012
11	Исследование напряженно – деформированного состояния открытой цилиндрической оболочки на основе уточненной теории	3	Có	Вестник МАИ ISSN 0869-6101			19, 3, 175-183	2012
12	Исследование напряженно- деформированного состояния цилиндрической оболочки по уточненной теории	3	Có	Вестник МАИ ISSN 0869-6101			19, 5, 158-171	2012
13	Nghiên cứu trạng thái ứng suất của vỏ trụ chịu tải trọng “gió” theo lý thuyết vỏ bậc cao	4	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí Toàn quốc năm 2012 ISSN 1859-4182			111-119	2012

14	Nghiên cứu vỏ trụ theo lý thuyết phi cổ điển	1	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ IX. Tập 2. Cơ học Vật rắn biến dạng ISBN 978-604-911-431-1			283-292	2012
15	Sử dụng phương pháp toán tử giải bài toán biên đối với vỏ trụ chịu tải tập trung trên cơ sở lý thuyết phi cổ điển	1	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ IX. Tập 2. Cơ học Vật rắn biến dạng ISBN 978-604-911-431-1			293-302	2012
16	Nghiên cứu đặc tính khí động tên lửa đối hải P-15U trong giai đoạn bay hành trình bằng phần mềm ANSYS/Fluent	2	Có	Tạp chí KH&KT Học viện KTQS ISSN 1859-0209			156, 20-28	2013
17	Уточненная теория расчета напряженно-деформированного состояния цилиндрической оболочки переменной толщины	3	Có	Вестник МАИ ISSN 0869-6101			20, 4, 198-211	2013
18	Lựa chọn mô hình chảy rối trong tính toán các đặc tính khí động của mẫu tên lửa sử dụng ANSYS/Fluent	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí Toàn quốc năm 2013 ISSN 1859-4182			142-148	2013
19	Natural Oscillations of General Shells Based on Nonclassical Theory	2	Có		Journal of Machinery Manufacture and Reliability ISSN 1052-6188 (Scopus)	3	43, 5, 349-357	2014
20	Static and Free Vibration Analysis of Cylindrical Shells with Shear and Normal Deformations Effects	2	Có	2014 Asia-Pacific International Symposium on Aerospace Technology, APISAT2014				2014

21	Tính toán vỏ trụ có bề dày biến đổi có tính đến ứng suất cắt	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học Kỹ thuật toàn quốc năm 2014. Tập 2. Cơ học Vật rắn biến dạng ISBN 978-604-913-235-3			151-156	2014
22	Nghiên cứu động lực học bay của tên lửa đàn hồi dưới tác dụng của gió ngẫu nhiên	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học Kỹ thuật toàn quốc năm 2014. Tập 1. Cơ học Máy, Cơ học Thủy khí và Động lực học và điều khiển ISBN 978-604-913-233-9			605-610	2014
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố đàn hồi lên quá tải tên lửa dưới tác dụng của gió ngẫu nhiên	4	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2014 ISSN 1859-4182			76-85	2014
24	Thiết kế thuật phóng cho mẫu tên lửa TV-01	6	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Công nghệ Vũ trụ và ứng dụng 2014 ISBN 978-604-913-305-3			495-506	2015
25	Khảo sát quỹ đạo bay của mẫu tên lửa thử nghiệm TV-01 khi thay đổi chương trình chuyển động	5	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Công nghệ Vũ trụ và ứng dụng 2014 ISBN 978-604-913-305-3			520-529	2015
26	Investigation of the statics and free vibrations of cylindrical shells on the basis of a nonclassical theory	2	Có		Composites: Mechanics, Computations, Applications: An International Journal ISSN 2152-2057 (Scopus, Q3)	18	6, 2, 135-166	2015
27	Математическое моделирование динамического состояния систем	1	Có	Tạp chí KH&KT Học viện KTQS ISSN 1859-0209			171, 90-98	2015

	отделения авиационных ракет от авиационных пусковых устройств							
28	Nghiên cứu động lực học vỏ trụ dưới tác dụng của dòng khí nén dưới âm sử dụng các lý thuyết vỏ khác nhau	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự ISSN 1859-1043			10/2015, 115-122	2015
29	Tính toán động lực học tách tầng cho mẫu tên lửa TV-01	4	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2015 ISBN 978-604-913-473-9			366-373	2015
30	Nghiên cứu động lực học phóng mẫu tên lửa TV-01	5	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2015 ISBN 978-604-913-473-9			165-173	2015
31	Nghiên cứu động lực học bay của mẫu tên lửa TV-01	5	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2015 ISBN 978-604-913-473-9			174-180	2015
32	Tính toán vỏ trụ có gân tăng cứng chịu tải trọng tập trung bằng phương pháp toán tử	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học Kỹ thuật toàn quốc năm 2015. Tập 1 ISBN 978-604-84-1272-2			53-60	2015
33	Напряженно-деформированное состояние продольно подкрепленных цилиндрических оболочек на основе неклассической теории	3	Không	Известия тульского государственного университета. Технические науки ISSN 2071-6168			12, 2, 42-53	2017
34	Nghiên cứu trạng thái ứng suất-biến dạng của tấm chữ nhật trên cơ sở lý thuyết biến dạng trượt bậc cao (quasi-3D)	1	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí Toàn quốc lần thứ 20 ISBN 978-604-73-6070-3			207-213	2017

35	Напряженно-деформированное состояние прямоугольных пластин на основе уточненной теории DOI: 10.22363/1815-5235-2018-14-1-23-32	2	Có	Строительная механика инженерных конструкций и сооружений ISSN 1815-5235			14,1, 23-32	2018
36	Анализ флаттера плоских слоистых композиционных панелей в сверхзвуковом потоке на основе неклассической теории пластин	3	Có	Известия тульского государственного университета. Технические науки ISSN 2071-6168			2, 299-309	2018
37	Phương pháp toán tử giải bài toán biên đối với vỏ trụ có gân gia cường dọc trục chịu tải trọng đối xứng trục trên cơ sở lý thuyết phi cổ điển	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X. Tập 3. Quyển 1 ISBN 978-604-913-721-1			268-275	2018
38	Xây dựng mô hình tính toán vỏ trụ composite lớp theo lý thuyết biến dạng trượt bậc cao có tính tới ảnh hưởng của biến dạng pháp tuyến	3	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X. Tập 3. Quyển 1 ISBN 978-604-913-721-1			260-267	2018
39	Nghiên cứu trạng thái ứng suất-biến dạng của vỏ trụ trên cơ sở các lý thuyết biến dạng trượt bậc cao khác nhau	1	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X. Tập 3. Quyển 1 ISBN 978-604-913-721-1			252-259	2018
40	Nghiên cứu flutter của panel theo lý thuyết biến dạng cắt bậc cao trong dòng khí trên âm	2	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X. Tập 3. Quyển 2 ISBN 978-604-913-722-8			902-909	2018
41	Phương pháp xây dựng chương trình mô phỏng khí động không dừng của thiết bị bay và ứng dụng trong nghiên cứu mẫu tàu lượn	5	Không	Tạp chí KH&KT Học viện KTQS ISSN 1859-0209			194, 53-62	2019

42	A Neural-network-based Approach to Study the Energy-optimal Hovering Wing Kinematics of a Bionic Hawkmoth Model Doi: 10.1007/s42235-019-0105-5	6	Không		Journal of Bionic Engineering ISSN 1672-6529 (ISI, IF= 2.463, Q1)	1	16, 904-915	2019
43	Nghiên cứu flutter của tấm composite lớp trong dòng khí trên âm sử dụng lý thuyết biến dạng trượt bậc cao kiểu quasi-3D	2	Không	Tạp chí KH&KT Học viện KTQS ISSN 1859-0209			197, 80-89	2019
44	Nghiên cứu trạng thái ứng suất - biến dạng của vỏ trụ FGM trên cơ sở lý thuyết biến dạng trượt bậc cao kiểu quasi-3D	3	Có	Tạp chí KH&KT Học viện KTQS ISSN 1859-0209			201, 24-33	2019
45	Khảo sát trạng thái ứng suất-biến dạng của vỏ trụ composite có cơ tính biến thiên chịu tải trọng tĩnh trên cơ sở lý thuyết biến dạng trượt bậc cao kiểu quasi-3D	3	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XIV ISBN 978-604-913-832-4			315-322	2019
46	Nghiên cứu trạng thái ứng suất, biến dạng vỏ trụ composite lớp với các dạng tải trọng khác nhau trên cơ sở lý thuyết biến dạng trượt bậc cao kiểu quasi-3D	5	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XIV ISBN 978-604-913-832-4			578-585	2019
47	Phân tích trạng thái ứng suất của vỏ trụ FGM với các điều kiện biên khác nhau trên cơ sở lý thuyết biến dạng trượt bậc cao kiểu quasi-3D	3	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Kỹ thuật toàn quốc năm 2019. Tập 1 ISBN 978-604-913-854-6			167-174	2019
48	Исследование напряженного состояния	3	Không	Труды МАИ ISSN 1727-6942			104	2019

	подкрепленных оболочек по уточненной теории с учетом влияния упругости ребер и защемленного края							
49	Исследование электроупругостного состояния цилиндрических оболочек из пьезоматериалов на основе уточненной теории DOI: 10.34759/trd-2019-109-10	3	Không	Труды МАИ ISSN 1727-6942			109	2019
50	Analysis of stress concentration phenomenon of cylinder laminated shells using higher-order shear deformation Quasi-3D theory Doi: 10.1016/j.compstruct.2019.111526	7	Có		Composite Structures ISSN 0263-8223 (ISI, IF=4,829, Q1)	2	232	2020
51	Tính toán vỏ trụ composite lớp trên cơ sở lý thuyết biến dạng trượt bậc cao Quasi-3D theo hướng tiếp cận giải tích	5	Không	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN 1859 - 1043			65, 186-195	2020
52	Краевое напряженно-деформированное состояние круглой пластины переменной толщины на основе неклассической теории Doi: 10.32326/1814-9146-2020-82-1-32-42	3	Không	Проблемы прочности и пластичности ISSN 1814-9146			82, 1, 32-42	2020
53	Analytical solutions for bending of FGM cylindrical shells using higher-order shear and normal deformation theory	4	Có	Proceedings of the 5th International Conference on Engineering Mechanics and Automation - ICEMA 5			192-198	2020

				ISBN 978-604-9955-18-1				
54	Free vibration of simply supported panel by using higher-order shear plate theory	2	Có	Proceedings of the 5th International Conference on Engineering Mechanics and Automation - ICEMA 5 ISBN 978-604-9955-18-1			106-113	2020
55	Phân tích tĩnh vỏ trụ FGM chịu tác dụng của tải cơ và nhiệt độ	3	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XV, Học viện KTQS ISBN 978-604-51-5909-5			191-199	2020
56	Free Vibration of Isotropic Panel Based on Quasi-3D Shear Deformation Theory	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XV, Học viện KTQS ISBN 978-604-51-5909-5			336-344	2020
57	A study on the stress state of fgm cylindrical shells under concentrated load using the quasi-3D higher-order shear/normal deformation theory	5	Có	Tạp chí KH&KT Học viện KTQS ISSN 1859-0209			Xác nhận đăng	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 04 (trong đó, 01 ISI, 03 Scopus).

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo tại Học viện KTQS, tôi đã tham gia có trách nhiệm và hiệu quả vào việc xây dựng chương trình đào tạo mới, rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo đã phê duyệt và phát triển các loại hình đào tạo. Trên cương vị là Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm bộ môn Thiết kế hệ thống kết cấu thiết bị bay/Khoa Hàng không vũ trụ, tôi đã chủ trì xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không, bậc đại học, hệ Dân sự tại Học viện KTQS, được Học viện phê duyệt để triển khai thực hiện đào tạo; đã chủ trì rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo chuyên ngành Thiết kế, chế tạo tên lửa, bậc đại học, hệ Quân sự tại Học viện KTQS. Ngoài ra, tôi đã chủ trì và tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần, đề cương chi tiết bài giảng, ngân hàng đề thi, bài thí nghiệm cho nhiều môn học thuộc các chương trình đào tạo do bộ môn đảm nhiệm; tham gia xây dựng và nâng cấp cơ sở kỹ thuật do bộ môn quản lý.

Trong quá trình công tác, tôi thường xuyên tham gia các hội đồng: xét đề cương NCS, thi chuyên đề tiến sĩ, bảo vệ tiểu luận tổng quan, semina, bảo vệ luận án tiến sĩ các cấp cho NCS; bảo vệ luận văn cao học, đồ án tốt nghiệp đại học; nghiệm thu giáo trình, tài liệu; nghiệm thu đề tài KHCN các cấp; tiểu ban các hội nghị khoa học, ... của Học viện KTQS và các đơn vị khác như Viện KH&CN Quân sự, Cục KHQS/Bộ Quốc phòng, Viện Cơ học, Đại học Bách khoa Hà Nội,...

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Ngọc Đoàn